

Số:/NQ-UBVHGD15

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

(Dự thảo ngày 10/9/2021)

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục

ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 283/2021/UBTVQH15 ngày 27/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục tại Tờ trình số .../TTr-VHGD15 ngày/.../2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ nhiệm Ủy ban, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban, các Ủy viên Thường trực, các Ủy viên chuyên trách, các Ủy viên Ủy ban, các Tiểu ban, Vụ Văn hóa, Giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC
CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Chủ tịch QH;
 - Các Phó Chủ tịch QH;
 - Các Ủy viên UBTVQH;
 - HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội;
 - Các Ban của UBTVQH, Viện NCLP;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Thành viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục;
 - Vụ Văn hóa, Giáo dục;
 - Lưu: HC, VHGD.
- e-PAS:

Nguyễn Đức Vinh

QUỐC HỘI KHÓA XV
ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo 10/9/2021)

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.... /NQ-UBVHGD15 ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác và trình tự xử lý công việc của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục (sau đây gọi là Ủy ban).

2. Thường trực Ủy ban, các đại biểu Quốc hội là thành viên Ủy ban, các chuyên gia, cộng tác viên của Ủy ban, Vụ Văn hóa, Giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban

1. Ủy ban gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác của Ủy ban.

2. Thường trực Ủy ban gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách của Ủy ban.

3. Ủy ban thành lập các Tiểu ban có thể hoạt động thường xuyên hoặc có thời hạn hoặc theo vụ việc để nghiên cứu, chuẩn bị các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ủy ban; mỗi Tiểu ban do Chủ nhiệm hoặc phân công một Phó Chủ nhiệm Ủy ban hoặc Ủy viên Thường trực làm Trưởng Tiểu ban. Thành viên Tiểu ban gồm Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách, Ủy viên khác của Ủy ban và các thành viên khác có thể không phải là thành viên Ủy ban hoặc không phải là đại biểu Quốc hội.

Số lượng Tiểu ban, thời hạn hoạt động của Tiểu ban do Ủy ban quyết định.

Việc phân công Phó Trưởng Tiểu ban và quyết định số lượng thành viên các Tiểu ban mời ngoài thành viên của Ủy ban do Thường trực Ủy ban quyết định.

4. Khi cần thiết, Ủy ban có thể thành lập Nhóm nghiên cứu để phục vụ công tác chuyên môn, giúp việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban. Chủ nhiệm Ủy ban quyết định số lượng thành viên và phân công Trưởng Tiểu ban hoặc Phó Trưởng Tiểu ban làm Trưởng Nhóm. Thành viên tham gia Nhóm nghiên cứu có thể không phải là thành viên Ủy ban hoặc không phải là đại biểu Quốc hội.

5. Các thành viên khác của Tiểu ban, thành viên Nhóm nghiên cứu không phải là thành viên Ủy ban hoặc không phải là đại biểu Quốc hội được mời và đồng ý tham gia Tiểu ban, tham gia Nhóm nghiên cứu, hoạt động với tư cách chuyên gia cần thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Ủy ban.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công phụ trách; bảo đảm sự điều hành của Chủ nhiệm Ủy ban.
3. Phiên họp toàn thể Ủy ban phải có quá nửa tổng số thành viên Ủy ban tham dự;
4. Quyết định của Ủy ban phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban biểu quyết tán thành.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban, thành viên của Ủy ban

1. Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Thành viên của Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
 - a) Thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban, Đoàn đại biểu Quốc hội nơi mình ứng cử hoặc tham gia sinh hoạt;
 - b) Tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể và các hoạt động khác của Ủy ban theo triệu tập và sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban và Thường trực Ủy ban. Trường hợp vắng mặt phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ nhiệm Ủy ban;
 - c) Tham gia thảo luận, biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban; tham gia ý kiến và gửi báo cáo về những vấn đề mà Ủy ban yêu cầu;
 - d) Tham gia đoàn giám sát, đoàn công tác, đoàn khảo sát, nghiên cứu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo phân công hoặc khi được mời tham dự;
 - đ) Được thông tin đầy đủ về chương trình, kế hoạch và các nội dung hoạt động, các thông tin, báo cáo, tài liệu chuyên môn của Ủy ban mà mình là thành viên;
 - e) Giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức hữu quan theo lĩnh vực cụ thể; góp phần làm cầu nối, giữ mối liên hệ phối hợp giữa Ủy ban với Đoàn đại biểu Quốc hội nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.
3. Thành viên của Ủy ban là đại biểu hoạt động không chuyên trách nếu do tính chất, yêu cầu công việc hoặc vì lý do riêng không thể tham gia các hoạt động của Ủy ban thì có thể chủ động làm đơn xin thôi làm thành viên Ủy ban.

4. Định kỳ hàng năm, Thường trực Ủy ban phối hợp với Ban Công tác đại biểu tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động của Ủy ban; hoạt động của các đại biểu là thành viên Ủy ban. Trường hợp trong cả năm mà thành viên của Ủy ban không bố trí được quá 50% thời gian tham gia các hoạt động được yêu cầu theo kế hoạch của Ủy ban thì Chủ nhiệm Ủy ban báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đại biểu thôi tham gia làm thành viên của Ủy ban.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban

Thường trực Ủy ban giúp Ủy ban giải quyết các công việc thường xuyên của Ủy ban trong thời gian giữa các phiên họp Ủy ban; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của tại Điều 86 của Luật Tổ chức Quốc hội, gồm:

1. Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ủy ban trình Ủy ban quyết định.
2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động và các quyết định, kết luận của Ủy ban.
3. Chuẩn bị nội dung và tài liệu phục vụ các hoạt động của Ủy ban; cung cấp thông tin, tư liệu cần thiết cho các thành viên Ủy ban; căn cứ vào kết quả phiên họp của Ủy ban, Thường trực Ủy ban chuẩn bị báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác của Ủy ban trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
4. Thẩm tra sơ bộ dự án luật, dự thảo nghị quyết, báo cáo, dự án khác để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Quốc hội.
5. Chuẩn bị ý kiến về những nội dung trong chương trình phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban khác và của các cơ quan, tổ chức hữu quan; tổ chức các đoàn giám sát, đoàn công tác của Ủy ban; tiếp công dân, nghiên cứu và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức gửi đến Ủy ban.
6. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với hoạt động của Ủy ban; định kỳ báo cáo với Ủy ban về hoạt động của Thường trực Ủy ban.
7. Phối hợp với Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc thực hiện công tác nhân sự và các chế độ, chính sách đối với các thành viên Thường trực Ủy ban.
8. Phối hợp với Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội trong việc quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Vụ Văn hóa, Giáo dục và trong việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật công chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức thuộc Vụ Văn hóa, Giáo dục.
9. Chỉ đạo và định hướng công tác chuyên môn của Vụ Văn hóa, Giáo dục.
10. Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, dự kiến cơ cấu thành phần, số lượng thành viên Ủy ban nhiệm kỳ sau và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
11. Giải quyết các công việc khác của Ủy ban và báo cáo Ủy ban tại phiên họp gần nhất.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo Quốc hội giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban và Nhóm nghiên cứu

1. Tiểu ban và Nhóm nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công thuộc lĩnh vực chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Ủy ban và trước Thường trực Ủy ban.

2. Phối hợp với các Tiểu ban khác trong việc nghiên cứu, chuẩn bị các vấn đề được phân công theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban

Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 85 của Luật Tổ chức Quốc hội và nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội, gồm:

1. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ủy ban, Thường trực Ủy ban.
2. Điều hành công việc của Ủy ban, Thường trực Ủy ban; ủy nhiệm cho một Phó Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm khi mình vắng mặt.
3. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn danh sách các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác của Ủy ban; thực hiện các quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 2, khoản 4 Điều 4 của Quy chế này.
4. Giữ liên hệ thường xuyên với các thành viên của Ủy ban.
5. Tham dự các phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
6. Thay mặt Ủy ban giữ liên hệ với các cơ quan, tổ chức hữu quan;
7. Chỉ đạo hoạt động của các Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu của Ủy ban.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo Quốc hội giao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban

Ngoài các nhiệm vụ chung được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban tham gia điều hành công việc của Ủy ban theo phân công của Chủ nhiệm; tham gia thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban; nghiên cứu, đề xuất với Chủ nhiệm Ủy ban và Thường trực Ủy ban về những vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban phụ trách.
2. Được phân công làm Trưởng Tiểu ban, Trưởng Nhóm nghiên cứu phù hợp với cơ cấu của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu.
3. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban trực tiếp làm đầu mối phối hợp với các cơ quan khác của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo lĩnh vực được phân công.
4. Được Chủ nhiệm Ủy ban ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm khi Chủ nhiệm Ủy ban vắng mặt.

5. Trực tiếp nghiên cứu, biên tập và chỉ đạo Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu và Vụ chuyên môn nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến góp ý về các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết và các nội dung khác được Chủ nhiệm Ủy ban phân công để báo cáo Ủy ban, Thường trực Ủy ban.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ủy ban

Ngoài các nhiệm vụ chung được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Thường trực Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham gia và thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu khi được phân công.
2. Được phân công làm Trưởng Tiểu ban, Trưởng Nhóm nghiên cứu phù hợp với cơ cấu của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu.
3. Trực tiếp nghiên cứu, biên tập văn bản của Ủy ban, đề xuất với Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các nội dung thuộc thẩm quyền, lĩnh vực hoạt động của Ủy ban, Thường trực Ủy ban.
4. Tham gia chỉ đạo Vụ chuyên môn chuẩn bị ý kiến, tài liệu nghiên cứu về các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết và các vấn đề khác được phân công.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Ủy ban, của Chủ nhiệm Ủy ban hoặc của, Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công phụ trách Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên chuyên trách

Ngoài các nhiệm vụ chung được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Chuyên trách của Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham gia và thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu khi được phân công.
2. Trực tiếp nghiên cứu, biên tập văn bản của Ủy ban, đề xuất với Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban, Thường trực Ủy ban.
3. Tham gia chỉ đạo Vụ chuyên môn chuẩn bị ý kiến, tài liệu nghiên cứu về các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết và các vấn đề khác được phân công.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban hoặc của Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công phụ trách Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên khác của Ủy ban

Ngoài các nhiệm vụ chung được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, đại biểu Quốc hội là Ủy viên khác của Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Được mời tham dự các phiên họp mở rộng của Thường trực Ủy ban theo yêu cầu của Thường trực hoặc nguyện vọng của đại biểu.
2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Ủy ban về những vấn đề thuộc thẩm quyền, lĩnh vực hoạt động của Ủy ban hoặc đại biểu quan tâm.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Ủy ban và các đại biểu khác; thực hiện tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ phối hợp giữa Ủy ban với Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan nơi công tác hoặc ứng cử.

4. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban khi được yêu cầu; phối hợp, hỗ trợ Thường trực Ủy ban triển khai các hoạt động tại địa phương, cơ quan nơi công tác, làm nhiệm vụ đại biểu; cung cấp những thông tin về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương, lĩnh vực công tác để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban.

5. Chủ động phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ở địa phương hoặc cơ quan công tác tổ chức các hoạt động tham vấn, lấy ý kiến nhân dân, cử tri nơi công tác, làm nhiệm vụ đại biểu về các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết, các nội dung khác do Ủy ban chủ trì thẩm tra, giám sát.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Ủy ban.

Điều 12. Nhiệm vụ và trách nhiệm của thành viên Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu

Thành viên tiểu ban, Nhóm nghiên cứu có nhiệm vụ và trách nhiệm sau:

1. Thực hiện sự phân công, chỉ đạo, điều hành của Trưởng Tiểu ban, Trưởng Nhóm nghiên cứu.

2. Tham gia và thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu khi được phân công.

3. Trực tiếp nghiên cứu, biên tập văn bản của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu; tham gia chỉ đạo, phối hợp với Vụ Văn hóa, Giáo dục chuẩn bị ý kiến, tài liệu nghiên cứu về lĩnh vực, nội dung Thường trực Ủy ban phân công.

4. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Thường trực Ủy ban.

Chương III PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Mục 1 HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN

Điều 13. Hình thức hoạt động của Ủy ban

1. Hoạt động của tập thể Ủy ban được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Các phiên họp toàn thể có thể họp trực tiếp tập trung hoặc họp trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động trực tuyến phù hợp với các nội dung, hoàn cảnh cụ thể nhưng phải bảo đảm chất lượng hiệu quả.

3. Trường hợp phát sinh những vấn đề đột xuất, cấp bách hoặc trường hợp bất khả kháng (do thiên tai, dịch bệnh) mà không thể triệu tập phiên họp toàn thể để

xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền thì Thường trực Ủy ban tổ chức họp tập thể Thường trực và quyết định việc lấy ý kiến của thành viên Ủy ban bằng văn bản hoặc biểu quyết bằng các hình thức phù hợp khác.

4. Ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức biểu quyết phù hợp khác của thành viên Ủy ban có giá trị pháp lý như ý kiến phát biểu hoặc biểu quyết trực tiếp tại phiên họp toàn thể tập trung.

Điều 14. Phiên họp toàn thể Ủy ban

Chủ nhiệm Ủy ban quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

1. Chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ủy ban và việc điều chỉnh chương trình, kế hoạch hoạt động của Ủy ban.

2. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự án luật, dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án và các dự án khác trình Quốc hội; thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị và các dự án khác trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ủy ban có thể ủy quyền cho Thường trực Ủy ban thực hiện việc tham gia thẩm tra.

3. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo lĩnh vực được phân công.

4. Thành lập đoàn giám sát chuyên đề của Ủy ban và xem xét báo cáo của đoàn giám sát.

5. Tổ chức phiên giải trình về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

6. Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét trình Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

7. Thành lập Tiểu ban của Ủy ban theo đề nghị của Thường trực Ủy ban;

8. Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ủy ban của Quốc hội để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.

Điều 15. Quyết định tổ chức phiên họp toàn thể

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng, theo đề nghị của Thường trực Ủy ban, Vụ Văn hóa, Giáo dục, Chủ nhiệm Ủy ban quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

2. Việc tổ chức phiên họp toàn thể của Ủy ban được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, trừ trường hợp tổ chức phiên họp kín.

3. Đại biểu Quốc hội không phải là thành viên Ủy ban được đăng ký tham dự phiên họp công khai của Ủy ban về các nội dung mà mình quan tâm.

Điều 16. Chủ tọa, thành phần, hồ sơ tài liệu, biên bản phiên họp toàn thể

1. Chủ nhiệm Ủy ban chủ tọa các phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban có thể ủy quyền một Phó Chủ nhiệm Ủy ban điều hành từng nội dung trong phiên họp toàn thể.

2. Thành viên và khách mời tham dự phiên họp toàn thể Ủy ban được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 3 Điều 15 của Quy chế này.

3. Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan, cá nhân được mời tham dự phiên họp bàn về nội dung có liên quan có trách nhiệm dự họp hoặc cử người dự họp thay đúng thành phần; trường hợp không thể dự họp thì phải có văn bản thông báo tới Vụ Văn hóa, Giáo dục để báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban.

4. Tài liệu phiên họp được gửi trước đến thành viên Ủy ban và khách mời tham dự phiên họp; đại diện cơ quan thông tấn, báo chí được cung cấp tài liệu, trừ tài liệu mật; tài liệu của phiên họp được sử dụng và lưu trữ theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

5. Phiên họp toàn thể Ủy ban phải được ghi biên bản và có thể ghi âm khi cần thiết.

Điều 17. Việc lấy ý kiến của thành viên Ủy ban bằng văn bản

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ủy ban bằng văn bản chỉ thực hiện trong trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể Ủy ban quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Thường trực Ủy ban có trách nhiệm dự thảo nội dung và gửi xin ý kiến các thành viên Ủy ban.

3. Thành viên Ủy ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu đến Thường trực Ủy ban. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban tán thành thì được coi là quyết định của Ủy ban.

Điều 18. Việc ban hành văn bản của Ủy ban

1. Chủ nhiệm Ủy ban phân công thành viên Thường trực Ủy ban chủ trì việc tổ chức xây dựng dự thảo văn bản trình Thường trực Ủy ban xem xét, thông qua trước khi trình Ủy ban.

2. Thành viên Ủy ban xem xét, cho ý kiến, quyết định thông qua dự thảo văn bản tại phiên họp toàn thể hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3. Thường trực Ủy ban có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu ý kiến thành viên, hoàn thiện văn bản, báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định việc ký ban hành.

Điều 19. Hoạt động phối hợp của Ủy ban

1. Ủy ban có trách nhiệm tham gia thẩm tra chủ trì, phối hợp theo quy định của Điều 79 của Luật Tổ chức Quốc hội và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

2. Thường trực Ủy ban phối hợp với Ban Công tác đại biểu giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc đề xuất, thực hiện kế hoạch quy hoạch nguồn nhân sự, công tác tổ chức, cán bộ, chế độ chính sách đối với các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyên trách theo phân cấp quản lý cán bộ; theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội chuyên trách.

3. Thường trực Ủy ban phối hợp với Ban Dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

tiếp nhận, nghiên cứu, chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc xử lý, giải quyết đơn thư được thực hiện theo Nghị quyết quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

4. Thường trực Ủy ban chủ trì, phối hợp với Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định tổ chức, phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Vụ Văn hóa, Giáo dục trong việc:

a) Xây dựng nội dung, chương trình, trình tự, thủ tục kỳ họp của Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các hoạt động khác của lãnh đạo Quốc hội; chuẩn bị nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

b) Phục vụ các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, tài chính, thiết bị khác;

c) Xây dựng quy hoạch, điều động, tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức thuộc Vụ Văn hóa, Giáo dục;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Quốc hội.

Điều 20. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp

1. Đối với hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp (Hội nghị, hội thảo) do Ủy ban chủ trì:

a) Hội nghị, hội thảo do Thường trực Ủy ban tổ chức được thực hiện theo kế hoạch của Ủy ban, Thường trực Ủy ban hoặc theo sự phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lãnh đạo Quốc hội;

b) Trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo, Tiểu ban được phân công phụ trách có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Chủ nhiệm Ủy ban quyết định;

c) Sau khi được Chủ nhiệm Ủy ban đồng ý, Tiểu ban được phân công phụ trách chủ trì tổ chức việc triển khai thực hiện hội nghị, hội thảo theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công chủ trì hội nghị, hội thảo do Thường trực Ủy ban tổ chức, trừ trường hợp Chủ nhiệm tham gia trực tiếp hoặc có sự phân công khác.

2. Đối với hội nghị, hội thảo do Ủy ban phối hợp tổ chức, Thành viên Thường trực Ủy ban được phân công phối hợp với các cơ quan tổ chức hội nghị, hội thảo có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung liên quan được phân công. Đối với các nội dung cần có quyết định của lãnh đạo Ủy ban thì báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban.

3. Đối với hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức khác chủ trì có nội dung liên quan đến lĩnh vực Ủy ban phụ trách, Chủ nhiệm Ủy ban tham dự hoặc phân công thành viên Thường trực Ủy ban tham dự, phải có trách nhiệm báo cáo về nội dung, kết quả hội nghị, hội thảo cho Chủ nhiệm Ủy ban, Phó chủ nhiệm Ủy ban.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC ỦY BAN, TIỂU BAN VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU

Điều 21. Hình thức hoạt động của Thường trực Ủy ban

Hoạt động của Thường trực Ủy ban được thực hiện thông qua các phiên họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Thường trực Ủy ban. Trường hợp không thể tổ chức phiên họp Thường trực Ủy ban thì Chủ nhiệm Ủy ban có thể quyết định lấy ý kiến của thành viên Thường trực Ủy ban bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác. Thường trực Ủy ban biểu quyết tập thể và quyết định theo đa số. Các ý kiến khác được ghi nhận và thể hiện trong báo cáo của Thường trực.

Điều 22. Hoạt động của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu

1. Trưởng Tiểu ban chịu trách nhiệm trước Ủy ban, Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban về hoạt động của Tiểu ban; có trách nhiệm chỉ đạo, phân công, điều phối các thành viên trong Tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban.

2. Trưởng Nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban về hoạt động của Nhóm nghiên cứu; có trách nhiệm chỉ đạo, phân công, điều hành các thành viên thực hiện các nhiệm vụ của Nhóm nghiên cứu.

3. Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu hoạt động theo chế độ chuyên gia. Hoạt động của Tiểu ban, nhóm nghiên cứu có thể tiến hành thông qua các hình thức như: tổ chức nghiên cứu tư vấn; khảo sát, thu thập thông tin, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế về nguồn lực, nội dung cụ thể.

4. Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm báo cáo với Thường trực Ủy ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách bằng hình thức phù hợp; phát huy vai trò chủ động của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu, từng thành viên Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chịu sự điều hành của Thường trực Ủy ban.

Điều 23. Cơ chế phân công, phối hợp, chịu trách nhiệm trong Thường trực Ủy ban

1. Chủ nhiệm Ủy ban chủ trì, điều hành hoạt động của Thường trực Ủy ban; trực tiếp phân công, điều phối hoạt động của các Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên Thường trực Ủy ban, Ủy viên chuyên trách; thực hiện kết hợp cơ chế phân công công việc cho Nhóm nghiên cứu và cá nhân từng thành viên Thường trực Ủy ban.

2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công làm Trưởng Tiểu ban, Trưởng Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu; thay mặt Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu trình bày ý kiến về các nội dung do Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu phụ trách tại phiên họp toàn thể.

3. Ủy viên Thường trực được phân công làm Trưởng tiểu ban hoặc, Trưởng nhóm nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Tiểu ban, Nhóm Nghiên cứu.

4. Ủy viên Chuyên trách có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo phân công hoặc theo điều phối của Chủ nhiệm Ủy ban, Trưởng tiểu ban, Bảo đảm chất lượng, tiến độ và chịu trách nhiệm về nội dung công việc được phân công.

Điều 24. Trách nhiệm chuẩn bị các nội dung do Ủy ban chủ trì thẩm tra, chuẩn bị ý kiến

1 Thường trực Ủy ban phân công các Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu chủ trì chuẩn bị các nội dung thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra, chuẩn bị ý kiến đối với các dự án, dự thảo, tờ trình, báo cáo, đề án.

2. Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu được phân công tổ chức việc chủ trì chuẩn bị thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra, chuẩn bị ý kiến có trách nhiệm sau đây:

- a) Kiểm tra, xem xét hồ sơ, thủ tục trình theo quy định của pháp luật;
- b) Tổ chức các hoạt động để phục vụ việc chuẩn bị thẩm tra, chuẩn bị ý kiến; phối hợp với cơ quan soạn thảo và các cơ quan, tổ chức hữu quan để trao đổi các vấn đề thuộc nội dung chuẩn bị thẩm tra, chuẩn bị ý kiến;
- c) Chuẩn bị báo cáo của Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu, dự thảo báo cáo ý kiến của Thường trực Ủy ban về các nội dung được phân công thuộc trách nhiệm chủ trì để báo cáo tại các cuộc họp của Thường trực Ủy ban;
- d) Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu giúp Thường trực Ủy ban tiếp thu, hoàn thiện báo cáo của Thường trực Ủy ban;
- đ) Giúp xây dựng, hoàn thiện dự thảo báo cáo thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra, báo cáo ý kiến của Ủy ban để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- e) Tổ chức tiếp thu ý kiến của Ủy ban và các ý kiến tham gia khác để hoàn thiện báo cáo thẩm tra, báo cáo tổng hợp ý kiến trình Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định;
- g) Tổ chức việc chuẩn bị dự thảo văn bản giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đối với các dự án, dự thảo, tờ trình, báo cáo, đề án sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến;
- h) Tổ chức việc chủ trì rà soát, hoàn thiện kỹ thuật văn bản đối với dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết trước và sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; trình Chủ tịch Quốc hội ký văn bản.

Điều 25. Trách nhiệm chuẩn bị các nội dung do Ủy ban tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến

1. Thường trực Ủy ban phân công Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Trưởng Tiểu ban hoặc Ủy viên Thường trực Ủy ban tổ chức việc chuẩn bị các nội dung tham gia thẩm tra hoặc tham gia chuẩn bị ý kiến đối với các dự án, dự thảo tờ trình, báo cáo, đề án.

2. Chủ nhiệm Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên Thường trực Ủy ban, Trưởng Tiểu ban, Ủy viên thường trực được phân công tổ chức việc chủ trì chuẩn bị các nội dung tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo đề trao đổi các vấn đề thuộc nội dung tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến;

b) Chuẩn bị dự thảo văn bản tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến của Thường trực Ủy ban hoặc Ủy ban; tổ chức việc lấy ý kiến của các thành viên Thường trực Ủy ban, trường hợp cần thiết có thể đề nghị tổ chức phiên họp Thường trực hoặc phiên họp toàn thể Ủy ban hoặc gửi xin ý kiến các thành viên Ủy ban bằng văn bản; tiếp thu, hoàn thiện văn bản để gửi tới cơ quan chủ trì thẩm tra, chủ trì chuẩn bị ý kiến;

c) Thay mặt Thường trực Ủy ban phát biểu ý kiến tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến tại phiên họp của cơ quan chủ trì thẩm tra, chủ trì chuẩn bị ý kiến;

d) Tổ chức việc chuẩn bị văn bản tham mưu cho Chủ nhiệm Ủy ban phát biểu về nội dung tham gia thẩm tra, tham gia chuẩn bị ý kiến tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

đ) Tổ chức việc tiến hành rà soát, hoàn thiện về kỹ thuật văn bản đối với dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật;

e) Tổ chức việc tiến hành rà soát, hoàn thiện về kỹ thuật văn bản đối với luật, nghị quyết sau khi đã được Quốc hội thông qua để trình Chủ tịch Quốc hội ký văn bản.

Điều 26. Phiên họp Thường trực Ủy ban

1. Phiên họp Thường trực Ủy ban được tổ chức để thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

a) Chuẩn bị các nội dung để trình Ủy ban tại các phiên họp toàn thể hoặc thông qua dự thảo văn bản để lấy ý kiến Ủy ban;

b) Giao ban công việc của Thường trực Ủy ban;

c) Xem xét thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Thường trực Ủy ban;

d) Thẩm tra sơ bộ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, tờ trình, báo cáo, đề án và dự án khác để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét trước khi trình Quốc hội;

đ) Thảo luận, cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và dự án khác sau khi được Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến;

e) Chuẩn bị ý kiến tham gia thẩm tra, tham gia ý kiến đối với các dự án, dự thảo, tờ trình, báo cáo, đề án do Hội đồng Dân tộc, Ủy ban khác của Quốc hội chủ trì thẩm tra, chủ trì chuẩn bị ý kiến;

g) Triển khai, chỉ đạo hoạt động giám sát, khảo sát; xem xét báo cáo kết quả giám sát, khảo sát trước khi đưa ra phiên họp toàn thể xem xét, quyết định;

h) Xem xét, cho ý kiến vào dự thảo báo cáo hoạt động của Ủy ban, báo cáo ý kiến của Thường trực Ủy ban và các tài liệu khác trước khi đưa ra xem xét, thảo luận tại phiên họp toàn thể.

2. Thường trực Ủy ban có thể tổ chức phiên họp Thường trực Ủy ban mở rộng có sự tham dự của một số Ủy viên khác của Ủy ban và đại diện các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan có liên quan dự họp.

3. Phiên họp Thường trực Ủy ban giao ban, hội ý, trao đổi công việc trong Thường trực Ủy ban được tổ chức ít nhất một tháng một lần; các phiên họp khác của Thường trực Ủy ban do Chủ nhiệm Ủy ban quyết định.

Điều 27. Xử lý công văn, văn bản, đơn thư gửi đến Ủy ban

1. Chủ nhiệm Ủy ban trực tiếp xử lý và phân công cho Phó Chủ nhiệm Ủy ban xử lý công văn gửi đến Ủy ban theo lĩnh vực công tác.

2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban xử lý công văn gửi đến Ủy ban theo phân công của Chủ nhiệm Ủy ban.

3. Công văn, văn bản, đơn thư phải được xử lý, trả lời và theo dõi, nộp văn thư, lưu trữ theo quy định; Vụ Văn hóa, Giáo dục có trách nhiệm giúp việc xử lý, phân loại, vào sổ theo dõi theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

Điều 28. Việc ban hành văn bản của Thường trực Ủy ban

1. Chủ nhiệm Ủy ban phân công thành viên Thường trực Ủy ban chủ trì việc tổ chức xây dựng dự thảo văn bản. Vụ Văn hóa, Giáo dục có trách nhiệm tham mưu, tổ chức nghiên cứu, soạn thảo văn bản.

2. Thành viên Thường trực Ủy ban xem xét, cho ý kiến về dự thảo văn bản.

3. Người được phân công chủ trì việc tổ chức soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện văn bản, báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định việc ký ban hành.

4. Văn bản của Thường trực Ủy ban được sử dụng con dấu của Ủy ban.

Mục 3

VIỆC ĐI CÔNG TÁC; CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO; VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ; THẨM QUYỀN KÝ VĂN BẢN

Điều 29. Việc tổ chức đoàn công tác, cử người đi công tác

1. Việc cử người tham gia các đoàn công tác trong nước theo yêu cầu của lãnh đạo Quốc hội, đề nghị của các cơ quan, tổ chức hữu quan do Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định. Người được cử đi công tác có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác với Chủ nhiệm Ủy ban sau khi kết thúc chuyến công tác.

2. Việc tổ chức đoàn công tác của Ủy ban đi nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm ở nước ngoài thực hiện theo Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các quy định có liên quan của Đảng và Nhà nước.

3. Chủ nhiệm Ủy ban báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định danh sách đoàn công tác nước ngoài của Ủy ban hoặc cử đại diện Ủy ban tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo quốc tế, tham gia đoàn công tác nước ngoài của lãnh đạo Quốc hội

hoặc cơ quan khác. Trưởng đoàn, người được cử đi công tác nước ngoài có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lãnh đạo Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về kết quả chuyển công tác.

Điều 30. Quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế

1. Ủy ban thực hiện quan hệ đối ngoại với cơ quan hữu quan của Quốc hội các nước, cơ quan hữu quan khác của nước ngoài, tổ chức quốc tế nhằm nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, góp phần tăng cường quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế theo chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

2. Ủy ban đề xuất, dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế hằng năm của Ủy ban theo quy định.

3. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Ủy ban được thực hiện theo Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

Điều 31. Chế độ thông tin, báo cáo và phát ngôn báo chí

1. Thường trực Ủy ban định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình hoạt động theo quy định và yêu cầu của Lãnh đạo Quốc hội.

2. Chủ nhiệm Ủy ban là người thay mặt Ủy ban trình bày báo cáo trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban không thể tham dự cuộc họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình bày thì có thể ủy quyền cho Phó Chủ nhiệm trình bày.

3. Thành viên Ủy ban thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Nội quy kỳ họp Quốc hội và Quy chế này.

4. Chủ nhiệm Ủy ban với tư cách người đứng đầu Ủy ban có thẩm quyền trả lời hoặc phân công cho thành viên Ủy ban trả lời và cung cấp thông tin cho báo chí ý kiến của Ủy ban về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.

Điều 32. Việc quản lý và sử dụng kinh phí

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ủy ban, kinh phí tài trợ từ các chương trình, dự án hợp tác của Ủy ban được thực hiện theo quy định của pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Quy chế của Ủy ban và Thường trực Ủy ban; bảo đảm nguyên tắc đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định.

2. Một Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công giúp Chủ nhiệm Ủy ban chỉ đạo xây dựng dự toán, theo dõi, kiểm tra, ký duyệt bản thanh toán và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Ủy ban về việc sử dụng kinh phí của Ủy ban. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Trưởng Tiểu ban có trách nhiệm phối hợp với Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công phụ trách theo dõi, đề xuất dự toán, triển khai thực hiện dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Chủ nhiệm Ủy ban thống nhất quản lý các hoạt động hợp tác, phối hợp hoạt động của Ủy ban với các cơ quan, tổ chức hữu quan; phân công một Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách dự án hoặc hoạt động hợp tác cụ thể của Ủy ban.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công phụ trách dự án, hoạt động hợp tác của Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban và Thường trực Ủy ban về toàn bộ hoạt động của dự án, hoạt động hợp tác.

Điều 33. Thẩm quyền ký văn bản của Ủy ban và việc phát hành văn bản

1. Chủ nhiệm Ủy ban thay mặt Ủy ban ký các văn bản của Ủy ban, Thường trực Ủy ban, trừ trường hợp ủy quyền ký thay.

2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban ký văn bản của Ủy ban theo ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban trong phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách; ký công văn góp ý kiến, giấy mời họp và công văn khác liên quan trực tiếp đến nội dung được giao phụ trách và theo phân công của Chủ nhiệm Ủy ban.

3. Ủy viên Thường trực Ủy ban có thể được ký văn bản nếu được sự ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban trong phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách; ký công văn góp ý kiến, giấy mời họp gửi các cơ quan trong nội bộ của Quốc hội về vấn đề liên quan trực tiếp đến nội dung mà mình được phân công phụ trách hoặc một số nội dung khác do Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

4. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa, Giáo dục thừa lệnh Chủ nhiệm Ủy ban ký văn bản theo chỉ đạo của Chủ nhiệm Ủy ban.

5. Thủ tục phát hành văn bản thực hiện theo quy định chung của Văn phòng Quốc hội.

Điều 34. Quan hệ của Thường trực Ủy ban với các cơ quan, tổ chức hữu quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Thường trực Ủy ban có trách nhiệm:

1. Xây dựng, duy trì thường xuyên mối quan hệ phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội trong thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xây dựng, duy trì mối quan hệ với các Bộ, ngành, tổ chức hữu quan ở Trung ương để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

3. Xây dựng, duy trì mối quan hệ thường xuyên với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong các hoạt động có liên quan của Ủy ban.

4. Việc xây dựng quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan có thể được thực hiện thông qua việc ký kết thỏa thuận phối hợp công tác hoặc các hình thức khác do Ủy ban, Thường trực Ủy ban quyết định.

Chương IV

**CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC,
CỘNG TÁC VIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM THAM MƯU, PHỤC VỤ
CỦA VỤ VĂN HÓA, GIÁO DỤC**

Điều 35. Chế độ sử dụng chuyên gia, cộng tác viên

1. Ủy ban được mời chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên là những người có kiến thức, trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

2. Chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên tham mưu, nghiên cứu, tư vấn những vấn đề phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của mình và theo đúng yêu cầu của Ủy ban đặt ra khi mời chuyên gia, cộng tác viên. Chuyên gia, cộng tác viên có thể được mời tham gia hoạt động của Ủy ban, Thường trực Ủy ban, Tiểu ban và Nhóm Nghiên cứu với những nhiệm vụ mà Ủy ban giao, phát biểu ý kiến về những vấn đề được giao nghiên cứu tại các phiên họp, cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban khi được mời.

Trường hợp không tham dự được thì phải thông báo cho Chủ nhiệm Ủy ban hoặc Trưởng Tiểu ban.

3. Chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên được hưởng thù lao theo thỏa thuận, phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Chuyên gia, cộng tác viên được hưởng thù lao phù hợp với các quy định hiện hành; có thể được mời tham gia hoạt động của Ủy ban, Thường trực Ủy ban và Tiểu ban với nhiệm vụ mà Ủy ban được giao, các ý kiến về những vấn đề được giao nghiên cứu tại các phiên họp, cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban khi được mời.

4. Cộng tác viên giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực Ủy ban và có trách nhiệm thực hiện những công việc theo yêu cầu của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban. Không được sử dụng danh nghĩa Ủy ban khi tham gia các hoạt động khác.

Điều 36. Trách nhiệm tham mưu, phục vụ của Vụ Văn hóa, Giáo dục

1. Vụ Văn hóa, Giáo dục là đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Thường trực Ủy ban; chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban và các Ủy viên Thường trực, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Văn hóa, Giáo dục:

a) Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Ủy ban về việc thực hiện nhiệm vụ của Vụ và các nhiệm vụ khác theo quy định của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

b) Theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban, dự kiến thành phần dự họp, làm giấy mời và chịu trách nhiệm việc chuẩn bị tài liệu và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ phiên họp toàn thể, phiên họp của Thường trực Ủy ban; tổ chức việc ghi biên bản họp, tổ chức nhiệm vụ văn thư, lưu trữ theo quy định;

c) Đề xuất và tổng hợp danh sách chuyên gia, cộng tác viên và các chế độ, chính sách đối với chuyên gia, cộng tác viên trình Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định;

d) Thừa lệnh Chủ nhiệm Ủy ban ký công văn, thông báo, giấy mời họp nội bộ Thường trực Ủy ban hoặc trường hợp đặc biệt khác theo chỉ đạo;

đ) Phân công Phó Vụ trưởng và chuyên viên thuộc nhóm chủ trì xây dựng báo cáo thẩm tra, cho ý kiến. Phó vụ trưởng và chuyên viên có trách nhiệm tham mưu, giúp việc Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Tiểu ban, Nhóm nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ; tham dự và phục vụ đầy đủ các phiên họp của Ủy ban. Chuyên viên các nhóm khác có thể mời tham dự phiên họp của Ủy ban tùy theo tính chất và nội dung công việc.

3. Các Phó Vụ trưởng tổ chức thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách và Vụ trưởng Vụ Văn hóa, Giáo dục; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; tham dự và phục vụ đầy đủ các phiên họp của Ủy ban.

4. Chuyên viên Vụ Văn hóa, Giáo dục chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Chuyên viên các nhóm khác có thể được mời tham dự phiên họp của Ủy ban tùy theo tính chất và nội dung công việc.

5. Lãnh đạo, chuyên viên Vụ Văn hóa, Giáo dục được quyền có ý kiến về nội dung chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công theo dõi; khi cần thiết, được trực tiếp báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế làm việc này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Thường trực Ủy ban định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban vào tháng 12 hằng năm.

Điều 38. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Văn hoá, Giáo dục do Ủy ban quyết định theo đề nghị của Thường trực Ủy ban hoặc có trên 1/3 thành viên Ủy ban đề nghị.

TM. ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC
CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- Chủ tịch QH;
- Các Phó Chủ tịch QH;
- Các Ủy viên UBTVQH;
- HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Ban của UBTVQH, Viện NCLP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thành viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục;
- Vụ Văn hóa, Giáo dục;
- Lưu: HC, VHGD.

e-PAS:

Nguyễn Đắc Vinh